

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 6 - 2018
V/v Ly hôn giữa anh T và chị D.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn.

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đào Mạnh T- Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm 8, khu E, thị trấn L huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị D - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm 8, khu E, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh T, chị Dg vắng mặt tại phiên tòa, (*Anh T, chị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2018, bản tự khai ngày 28/5/2018, nguyên đơn anh Đào Mạnh Ttrình bày:

Anh và chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau năm 1991 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 2 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng sống ly

thân từ tháng 01 năm 2018 đến nay. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị D.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 3 con chung là cháu Đào Biên C sinh ngày 02-12-1992, cháu Đào Anh Q sinh ngày 02-10- 1996 và cháu Đào Tiến Đ sinh ngày 19-7-2004. Hiện 2 con chung là cháu C và cháu Quyết đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh đề nghị chị D nuôi dưỡng cháu Đ và anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai ngày 28/5/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn là chị Hoàng Thị D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh T trình bày. Theo chị, sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống của 2 vợ chồng trái ngược nhau. Anh Tg hay nghi ngờ chị không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay anh T xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án xét xử đơn phương ly hôn cho anh T.

- Về con chung: Chị thống nhất như lời trình bày của anh T. Hai con chung là cháu C và cháu Q đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ và chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất như lời trình bày của anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 29-5-2018 về mâu thuẫn vợ chồng anh T và chị D, anh Đào Biên C là con trai của anh T và chị D trình bày: :

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bố mẹ anh trình bày. Theo anh, sau khi kết hôn, bố mẹ anh sống với nhau hạnh phúc được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bố mẹ anh bất đồng về quan điểm sống dẫn đến hay cãi vã lẫn nhau. Về quan hệ hôn nhân và nuôi con chung giữa bố mẹ anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Tại đơn đề nghị đề ngày 29-5-2018, cháu Đào Tiến Đ – con chung của anh T và chị D trình bày:

Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để mẹ nuôi dưỡng cháu, đảm bảo cho cháu ăn học.

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thường. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D; Giao cháu Đạt cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị D có hộ khẩu thường trú tại xóm 8, thị trấn Lâm, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đào Mạnh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là anh Đào Mạnh T và bị đơn là chị Hoàng Thị D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D đăng ký kết hôn năm 1991 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lâm, huyện Y, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh T hay nghi ngờ chị D không chung thủy dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Chị D có quan điểm tại bản tự khai ban đầu cũng nhất trí ly hôn vì chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nhưng sau đó chị thay đổi quan điểm không nhất trí thuận tình ly hôn mà đề nghị Tòa án mở phiên Tòa xét xử đơn phương ly hôn cho anh Thường. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Thường, xử cho anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D ly hôn là phù hợp với qui định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D có một 3 con chung là cháu Đào Biên C sinh ngày 02-12-1992, cháu Đào Anh Quyết sinh ngày 02-10- 1996 và cháu Đào Tiến Đ sinh ngày 19-7-2004. Hiện 2 con chung là cháu C và cháu Q đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nên anh, chị đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Quan điểm của anh T đề nghị Tòa án giao cháu Đào Tiến Đạt cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Đ có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị D cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ và chị không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Xét sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh T và chị D là tự nguyện, không vi phạm đạo đức, phù hợp với qui định của pháp luật. Vì vậy giao cháu Đào Tiến Đ cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung: Anh T và chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D.

2. Giao cháu Đào Tiến Đ sinh ngày 19-7-2004 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của Hoàng Thị D không yêu cầu anh Đào Mạnh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Mạnh T phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu số AA/2015/0000824 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Đào Mạnh T và chị Hoàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND thị trấn Lâm;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh